

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HS - PT.

Ngày: 10 - 03 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Lương.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Vinh.

Ông Nguyễn Trung Thông.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Dương Chí Dũng - Thẩm tra viên
Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Hồng -
Kiểm sát viên.

Ngày 10/03/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 20/2022/TLPT-HS ngày 12/01/2022 đối với bị cáo Thân Thị Đ, do có kháng cáo của bị cáo Thân Thị Đ đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 84/2021/HS-ST ngày 09/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang;

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Thân Thị Đ**, sinh năm 1965; Tên gọi khác: không;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Thôn B, xã T, huyện Y, tỉnh B;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Thân Văn M (đã chết);

Con bà: Đào Thị S (đã chết);

Chồng: Lương Văn V, sinh năm 1964 (Đã chết);

Có 03 con: Lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1991;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/4/2021 đến ngày 09/4/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án còn có 01 người bị hại và 13 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/5/2014, công ty cổ phần QNK Bắc Giang (gọi tắt là công ty QNK) do ông Hà Quang H, sinh năm 1978 ở tổ 14, phường Đ quận H, thành phố H làm Giám đốc được Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang cấp giấy chứng nhận đầu tư về việc xây dựng sân Golf dịch vụ tại địa bàn xã Tiên Phong và xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Quá trình thi công công trình, công ty QNK đã xây dựng tường rào bê tông khu vực chân bờ đập kè tràn hồ Bờ Tân thuộc thôn Bình An, xã Tiên Phong, huyện Yên Dũng, tường rào này có chiều dài 68 m, được lắp ghép bởi các tấm bê tông và các trụ cột. Do không đồng ý việc thu hồi hồ Bờ Tân, nên một số người dân thôn Bình An, xã Tiên Phong, huyện Yên Dũng đã tự ý lắp ghép dựng 02 chiếc lều bằng gỗ và đưa các đoạn gỗ, cũi lên trên bờ đập với mục đích để tụ tập thay nhau trông coi không cho Công ty QNK thi công công trình tại đây. Việc một số người dân phản đối thu hồi Hồ Bờ Tân để xây dựng sân Golf đã được các cấp chính quyền từ thôn đến xã, huyện, tỉnh giải quyết nH những người này không đồng ý. Sau khi nắm được thông tin cho rằng các cơ quan có thẩm quyền sẽ tiến hành cưỡng chế để thi công công trình tại đây thì vào khoảng 20 giờ ngày 14/10/2016, lần lượt có Lương Thị L; Lương Văn T; Thân Văn N; Nguyễn Văn H1; Trần Văn H2; Lương Ngọc K; Doãn Văn S; Thân Thị Đ; Đào Văn S; Lương Văn C; Lương Văn T; Nguyễn Thanh T; Nguyễn Văn C; Thân Thị L; Thân Thị T; Dương Thị L; Thân Văn C; Thân Văn M; Nguyễn Văn H; Lương Văn N; Nguyễn Thị T; Lương Thị Q; Thân Văn N; Lương Thị L; Nguyễn Thị S; Lương Văn M; Lương Thị T; Lương Văn C; Nguyễn Văn H; Lương Văn C đều ở thôn Bình An, xã Tiên Phong, huyện Yên Dũng; Nguyễn Văn V ở thôn An Thịnh, xã Tiên Phong, huyện Yên Dũng đi đến khu vực 02 chiếc lều trên bờ đập hồ Bờ Tân. Lúc này, Liệu hô hào và nói với mọi người “sắp đến ngày cưỡng chế, để có đường cho bà con đi lên bờ hồ thì bà con ta ra du đở bờ tường rào để có đường đi”. Sau khi Liệu nói xong thì nhiều người dân thôn Bình An đi xuống vị trí tường rào bê tông của công ty QNK để du đở tường rào này, ở phía đầu tường rào bên trái gần nhà T thì Quân, T, Sắc, Thân Văn Nam, Đ, Hậu, C và Hương cùng nhau lay đẩy các tấm bê tông ra khỏi rãnh của các cột trụ bê tông rồi vút xuống phía ruộng, quá trình lay, đẩy các tấm bê tông thì T có sử dụng một thanh kim loại chọc vào các khe của các tấm bê tông tạo

khe hở để mọi người cho tay vào nhấc, đẩy lên còn Đ nhặt một đoạn gậy gỗ bằng thân cây bạch đàn mang đến chọc vào các tấm bê tông rồi cùng Thân Văn N, Lương Văn N lay đẩy các trụ cột bê tông; Ở phía đầu đoạn tường bên phải gần khu vực lều do người dân tự dựng lên thì Khởi cùng S, C, C, H, N, Mười dùng tay du vào các tấm bê tông, lúc này Tuấn nghe thấy có người nói “lấy gậy ra du” nên T nhặt một đoạn gậy gỗ bằng thân cây bạch đàn dài khoảng 3m có tại hiện trường đưa cho Việt, Việt cầm đoạn gậy gỗ này đưa về phía S và K đang đứng để mọi người sử dụng làm công cụ phá dỡ tường rào bê tông, Hải cũng nhặt một đoạn gậy gỗ bằng thân cây bạch đàn rồi chọc vào các tấm bê tông, khi du đẩy tường bê tông thì Khởi bị kẹp tay bị thương tích ở lòng bàn tay phải, lúc này có người nói “có xà beng”, Khởi nhìn thấy có 02 chiếc xà beng ở dưới đất nên cầm một cái đưa cho Cẩn, còn một cái Khởi sử dụng. Sau khi phá dỡ 02 đoạn tường rào bê tông ở 2 đầu của bờ tường thì mọi người đi lên bờ đập rồi lại hô hào nhau xuống du dỡ đoạn tường còn lại nên Hải, C, Sáng, Khởi cùng một số người đi xuống tiếp tục phá dỡ tường rào. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Thân Văn Hợp, sinh năm 1971; Nguyễn Xuân Ngàn, sinh năm 1972; Nguyễn Văn Quán, sinh năm 1970 đều ở thôn Bình An, xã Tiền Phong, huyện Yên Dũng rủ nhau đi đến nhà Lương Văn T nH không thấy T ở nhà nên Hợp, Ngàn, Quán đi lên bờ đập hồ Bờ Tân thì thấy nhiều người dân đang tập trung ở đây, lúc này Hợp và Ngàn nghe thấy có người nói với mình là “bọn mày tham gia tý đi” ý nói tham gia phá dỡ tường rào bê tông của công ty QNK nên Ngàn và Hợp đi xuống tham gia cùng mọi người, Quán thấy vậy cũng đi xuống theo và tham gia du tường, khi du Hợp, Quán dùng 2 tay đẩy vào các tấm bê tông đẩy về phía ruộng lúa còn Ngàn sử dụng một chiếc gậy gỗ bằng thân cây bạch đàn cùng mọi người chọc vào các tấm bê tông. Sau khi toàn bộ phần tường còn lại bị dỡ thì mọi người đi lên bờ đập và đi về nhà, T đã cầm 02 chiếc xà beng đem về cất giấu dưới ao của nhà mình.

Sau khi sự việc xảy ra, công ty QNK đã trình báo Công an huyện Yên Dũng. Ngày 15/10/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và xác định diện tích tường rào bê tông bị phá hủy có chiều dài 68m, có 113 tấm bê tông bị vỡ nứt, 32 cột bê tông bị gãy vỡ không còn giá trị sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 66 ngày 20/10/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Dũng kết luận 113 tấm bê tông có kích thước (2 x 0,5 x 0,04) m và 32 trụ cột bê tông bị hủy hoại có giá trị là 54.555.496 đồng.

Đối với các đối tượng Thân Văn C, Thân Văn Mười, Nguyễn Văn Hương, Lương Văn Nam, Lương Thị Tách, Lương Văn Cẩn, Nguyễn Thị Thúy, Lương Thị Quế đã được triệu tập nhiều lần nH các đối tượng trốn tránh không đến làm việc,

không hợp tác điều tra, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã tách hành vi của những người này để tiếp tục điều tra xử lý theo quy định.

Với hành vi nêu trên, ngày 16/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã có cáo trạng truy tố, và ngày 01/11/2017, Thân Văn Hợp, Thân Văn Nam, Thân Văn Quân, Nguyễn Văn Hải, Trần Văn Hậu, Lương Thị Liệu, Lương Ngọc Khởi, Lương Văn T, Nguyễn Văn Quán, Nguyễn Xuân Ngân, Doãn Văn Sắc, Lương Văn Cảnh, Đào Văn Sáng đã bị Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xét xử về tội “Huỷ hoại tài sản”.

Đối với Thân Thị Đ đã có hành vi bỏ trốn, cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng đã ra quyết định khởi tố bị can, ra quyết định truy nã và tách hành vi ‘Huỷ hoại tài sản’ của Đ thành một vụ án khác, đến ngày 06/4/2021, Đ bị bắt truy nã, thu giữ trên người Đ 01 chứng minh thư nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế và 1.180.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Thân Thị Đ khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 14/10/2016, Đ đi lên bờ đập hồ Bờ Tân thì gặp Lương Thị Liệu, Liệu bảo Đ “tôi đi lên du tường”, Đ hiểu ý là du tường của sân Golf xây dựng ở chân bờ đập. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Đ đi lên bờ đập thấy có nhiều người đang du tường nên đi đến dùng 2 tay du tường cùng mọi người.

Về trách nhiệm dân sự và các tài sản, vật chứng thu giữ của Hợp, Quân, Hải, Liệu, T, Sáng đã được xử lý tại bản án số: 72 ngày 01/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng. Ngày 01/8/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã trả lại 01 chứng minh thư nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế và 1.180.000 đồng cho Thân Thị Đ.

Tại bản Cáo trạng số: 80/CT-VKSYD ngày 14/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo: Thân Thị Đ về tội “Huỷ hoại tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 84/2021/HS-ST ngày 09/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 143 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ năm 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo Thân Thị Đ 02 (Hai) năm tù về tội “Huỷ hoại tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nH được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 06/4/2021 đến ngày 09/4/2021).

Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/12/2021, bị cáo Thân Thị Đ nộp đơn kháng cáo, nội dung kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Thân Thị Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo NH không xuất trình được tài liệu chứng cứ gì về việc xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo .

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thân Thị Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị cáo Thân Thị Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Bị cáo Thân Thị Đ không có ý kiến tranh luận đối đáp gì.

Bị cáo Thân Thị Đ nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Thân Thị Đ là quá thời hạn quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. NH vì lý do bị cáo không biết chữ, hiểu biết pháp luật hạn chế. Tòa sơ thẩm giao bản án cho bị cáo NH bị cáo chưa nhận được nên không thực hiện được việc kháng cáo bản án trong thời hạn quy định. Như vậy, việc kháng cáo của bị cáo Thân Thị Đ là kháng cáo quá hạn có lý do chính đáng, do yếu tố khách quan trong thời hạn kháng cáo. Đã được Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang chấp nhận tại Quyết định về việc giải quyết kháng cáo quá hạn số: 07/2021/HSPT-QĐ ngày 30/12/2021, nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Thân Thị Đ thì thấy: Khoảng 20 giờ ngày 14/10/2016, tại khu bờ đập hồ Bờ Tân thuộc thôn Bình An, xã Tiền Phong, huyện Yên Dũng. Do không đồng ý về việc thu hồi hồ Bờ Tân để xây dựng sân Golf, và để lấy đường đi để phản đối, cản trở chính quyền sẽ tiến hành cưỡng chế để thi công công trình sân Golf, Thân Thị Đ có hành vi cùng các đối tượng Lương Thị Liệu, Thân Văn Hợp, Thân Văn Nam, Thân Văn Quân, Nguyễn Văn Hải, Trần Văn Hậu, Lương

Ngọc Khởi, Lương Văn T, Nguyễn Văn Quán, Nguyễn Xuân Ngàn, Doãn Văn Sắc, Lương Văn Cảnh, Đào Văn Sáng đều ở thôn Bình An, xã Tiên Phong, huyện Yên Dũng dùng tay, xà beng, các đoạn gậy để phá, du đồ 113 tấm bê tông, mỗi tấm có kích thước (2 x 0,5 x 0,04) m và 32 trụ cột bê tông của công ty cổ phần QNK Bắc Giang có trị giá là 54.555.496 đồng.

Như vậy hành vi của bị cáo Thân Thị Đ đã đủ yếu tố cấu thành “ Hủy hoại tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 143 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử bị cáo Thân Thị Đ về tội “ Hủy hoại tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Thân Thị Đ thấy: Tại phiên tòa, bị cáo chỉ có kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo nên các vấn đề khác của án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm không đặt ra giải quyết.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Án sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo Thân Thị Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, thể hiện sự coi thường pháp luật của Nhà nước. Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn cho cơ quan điều tra trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm, cơ quan điều tra phải ra Quyết định truy nã và bắt truy nã. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải nghiêm trị bằng pháp luật hình sự, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để răn đe và phòng ngừa chung. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo Thân Thị Đ mức án 02 (Hai) năm tù, là tương xứng với hành vi phạm tội, không nặng đối với bị cáo.

Tại quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo Thân Thị Đ không xuất trình được các tình tiết gì mới, do vậy không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo, cần giữ nguyên án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Thân Thị Đ không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Thân Thị Đ; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 143 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ năm 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo Thân Thị Đ 02 (Hai) năm tù về tội “Huỷ hoại tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nH được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 06/4/2021 đến ngày 09/4/2021).

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Thân Thị Đ phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Gia Lương